

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| Chương I | 3 |
| QUY ĐỊNH CHUNG | 3 |
| Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng..... | 3 |
| Điều 2. Địa vị pháp lý của Ban kiểm soát | 3 |
| Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát | 3 |
| Điều 4. Giải thích từ ngữ | 4 |
| Chương II | 6 |
| CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT | 6 |
| Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban kiểm soát..... | 6 |
| Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát | 7 |
| Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát..... | 7 |
| Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ | 8 |
| Điều 9. Đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát | 9 |
| Điều 10. Đề cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát | 9 |
| Điều 11. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh thành viên Ban kiểm soát | 10 |
| Điều 12. Thù lao, tiền thưởng và các chi phí khác của Ban kiểm soát..... | 11 |
| Chương III | 11 |
| NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT | 11 |
| Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát..... | 11 |
| Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát..... | 13 |
| Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát..... | 14 |
| Điều 16. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan | 14 |
| Điều 17. Trách nhiệm cẩn trọng | 15 |
| Điều 18. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 15 |
| Điều 19. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 16 |
| Chương IV | 16 |
| HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT | 16 |
| Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát..... | 16 |
| Điều 21. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát | 18 |
| Điều 22. Biên bản họp của Ban kiểm soát..... | 19 |
| Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản..... | 19 |
| Chương V | 21 |

| | |
|---|-----------|
| CHƯƠNG TRÌNH, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN, BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT | 21 |
| Điều 24. Chương trình công tác của Ban kiểm soát | 21 |
| Điều 25. Điều kiện làm việc của thành viên Ban kiểm soát | 21 |
| Điều 26. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát | 21 |
| Điều 27. Quyền được cung cấp thông tin | 22 |
| Điều 28. Bảo mật thông tin..... | 22 |
| Chương VI..... | 23 |
| MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT | 23 |
| Điều 29. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước..... | 23 |
| Điều 30. Đối với các cổ đông | 23 |
| Điều 31. Đối với Hội đồng quản trị..... | 23 |
| Điều 32. Đối với Ban Điều hành | 24 |
| Điều 33. Đối với các Đơn vị trong hệ thống KienlongBank | 24 |
| Chương VII | 24 |
| KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT..... | 24 |
| Điều 34. Khen thưởng và kỷ luật..... | 24 |
| Chương VIII..... | 25 |
| ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH..... | 25 |
| Điều 35. Hiệu lực thi hành..... | 25 |

QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

(Ban hành kèm theo Quyết định số ____/QĐ-BKS ngày tháng năm 2024
của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

- Quy chế này quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Mọi hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát, đơn vị, cá nhân tại Ngân hàng TMCP Kiên Long có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phải tuân thủ Điều lệ và Quy chế này.
- Quy chế này được áp dụng thống nhất trên toàn bộ hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Mọi diễn biến và những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.
- Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách.

5. Ban kiểm soát được sử dụng con dấu của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ của mình quy định tại Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long và Pháp luật có liên quan.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Ban Điều hành:** Là Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. **Ban kiểm soát:** Là Ban kiểm soát của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

3. **Ban kiểm soát đặc biệt:** Được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để kiểm soát hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.

4. **Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long:** Là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;

b. Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;

c. Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;

d. Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.

5. **Đại hội đồng cổ đông:** Là Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

6. **Điều lệ:** Là Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

7. **Đơn vị trong hệ thống:** Là Đơn vị trực thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long và Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

8. **Hệ thống kiểm soát nội bộ:** Là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Kiên Long được xây dựng phù hợp với các quy định của Pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.

9. **Hội đồng quản trị:** Là Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

10. **Kiểm toán nội bộ:** Là việc rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần đảm bảo Ngân hàng TMCP Kiên Long hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy định của Pháp luật.

11. **KienlongBank/Ngân hàng:** Là Ngân hàng TMCP Kiên Long.

12. **Luật Các Tổ chức tín dụng:** Là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024 và/hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.

13. **Luật Doanh nghiệp:** Là luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và/hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.

14. **Ngân hàng Nhà nước:** Là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. **Người có liên quan:** Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

b. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

c. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

d. Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;

e. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

f. Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

g. Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của KienlongBank, được xác định theo quy định nội bộ của KienlongBank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.

16. **Người điều hành:** Là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc chi nhánh của KienlongBank.

17. **Người quản lý:** Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

18. **Pháp luật:** Là tất cả các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).

19. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ KienlongBank.

Chương II

CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát của KienlongBank có 05 (năm) thành viên gồm Trưởng Ban kiểm soát, Phó Trưởng Ban kiểm soát (theo yêu cầu hoạt động của Ban kiểm soát từng thời kỳ) và các thành viên Ban kiểm soát.

2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

3. Ban kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình. Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc được điều chỉnh bởi Quy chế này và các văn bản khác do Ban kiểm soát ban hành chi tiết.

4. Các thành viên Ban kiểm soát bầu 01 (một) thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng

Ban kiểm soát. Theo yêu cầu hoạt động từng thời kỳ và theo đề xuất của Trưởng Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có thể bầu 01 (một) thành viên Ban kiểm soát làm Phó Trưởng Ban kiểm soát.

5. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Khoản 1 Điều này, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, KienlongBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 của Quy chế này;
- b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- c. Có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
- d. Không phải là người có liên quan của người quản lý KienlongBank;
- e. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
- f. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank phải tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật có liên quan.

Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát

1. Những người sau đây không được là thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank:
 - a. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
 - c. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
 - d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
 - e. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank hoặc được cử,

chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát KienlongBank theo yêu cầu nhiệm vụ;

f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank;

g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

h. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;

i. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

j. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc KienlongBank;

k. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

1. Người là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank trong 03 năm liền trước đó.

2. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật.

Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

Thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một

trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

1. Người quản lý, người điều hành của KienlongBank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;
2. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Điều 9. Đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:
 - a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 7 của Quy chế này;
 - b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của KienlongBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
 - c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. KienlongBank bị thu hồi giấy phép;
 - f. Chết.
2. Hội đồng quản trị KienlongBank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các Điểm a, b, c, d và f của Khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này, thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật có liên quan và theo Điều lệ KienlongBank.
3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 10. Đề cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của Pháp luật. KienlongBank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày bầu trúng cử.
2. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 9 của Quy chế này, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị KienlongBank;
- b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
- d. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

3. Đối với trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên, Ban kiểm soát phải tổ chức họp. Sau khi tiến hành họp, Ban kiểm soát thông báo ngay cho Hội đồng quản trị kèm theo các văn bản tài liệu chứng minh cụ thể để Hội đồng quản trị tiếp tục trình Đại hội đồng cổ đông thông qua/phê duyệt chính thức và thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của văn bản tài liệu chứng minh này trước Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật.

4. Trong trường hợp Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định Khoản 1 Điều 9 hoặc Khoản 4 Điều 20 của Quy chế này hoặc có đơn xin từ chức, trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi xảy ra sự kiện, các thành viên khác của Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu 01 (một) thành viên Ban kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện) làm Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp không bầu được Trưởng Ban kiểm soát, Phó Trưởng Ban kiểm soát hoặc các thành viên Ban kiểm soát còn lại đề cử một thành viên (trong trường hợp khuyết thiếu Phó Trưởng Ban kiểm soát) tạm thời phụ trách công việc của Trưởng Ban kiểm soát.

5. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và của Pháp luật, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ban kiểm soát đề nghị tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định để triệu tập Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban kiểm soát (trường hợp khuyết thiếu Trưởng Ban kiểm soát).

6. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban và thành viên khác của Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

7. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị KienlongBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 11. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh thành viên Ban kiểm soát

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, các thành viên khác của Ban kiểm soát vi phạm quy định tại Điều 8 của Quy chế này hoặc quy định khác của Pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 6 của Quy chế này; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.

2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát khi Ngân hàng được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.

3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của KienlongBank hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.

Điều 12. Thù lao, tiền thưởng và các chi phí khác của Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao của thành viên Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank trong việc tuân thủ Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ KienlongBank.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát, bộ phận Kiểm toán nội bộ và của các bộ phận giúp việc khác trực thuộc; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của bộ phận Kiểm toán nội bộ, quy định nội bộ của KienlongBank

về kế toán, báo cáo.

3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank, có quyền sử dụng các nguồn lực của KienlongBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của KienlongBank; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của KienlongBank.

7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành của KienlongBank có hành vi vi phạm Pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của KienlongBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của KienlongBank, cổ đông sở hữu từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập

Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và Pháp luật có liên quan.

11. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này.

12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ.

13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và Luật Các tổ chức tín dụng.

14. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và Pháp luật có liên quan.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Khoản 11 Điều 13 của Quy chế này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Chỉ được ủy quyền cho 01 (một) thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và Pháp luật có liên quan.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế này và quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của KienlongBank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm 01 (một) thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát, Phó Trưởng Ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành KienlongBank.

6. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của KienlongBank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.

8. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

9. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và Pháp luật có liên quan.

Điều 16. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát phải công khai với các thông tin sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức khác mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);

c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên, số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo Pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

2. Việc công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. Thành viên Ban kiểm soát cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa KienlongBank, công ty con, công ty khác do KienlongBank nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận, KienlongBank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của Pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định của Pháp luật liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên bộ phận Kiểm toán nội bộ, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của KienlongBank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 18. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Ban kiểm soát phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản Pháp luật liên quan.

2. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của KienlongBank.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Ban kiểm soát tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của KienlongBank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

5. Đối với giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Quy chế này phải tuân thủ theo Điều 64 Điều lệ KienlongBank và các quy định Pháp luật liên quan.

6. Ban kiểm soát không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi KienlongBank bị lỗ.

7. Các nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế này, Điều lệ và Pháp luật có liên quan.

Điều 19. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho KienlongBank và bên thứ ba.

2. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của KienlongBank, thành viên Ban kiểm soát được KienlongBank bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do KienlongBank là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của KienlongBank;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm với lợi ích của KienlongBank;

c. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. KienlongBank có thể mua bảo hiểm cho thành viên Ban kiểm soát đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất

thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban kiểm soát do Trưởng Ban hoặc người tạm thời phụ trách công việc của Trưởng Ban theo quy định Khoản 4 Điều 10 Quy chế này triệu tập và làm chủ tọa.

3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Trưởng Ban kiểm soát;
 - d. Đa số thành viên Ban kiểm soát;
 - e. Tổng giám đốc;
 - f. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh hoặc Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại Điểm a, b, d, e và f, Khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi KienlongBank đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của KienlongBank hoặc ở nơi khác do Trưởng Ban kiểm soát quyết định.

6. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản và/hoặc bằng thư điện tử tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.

7. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

8. Cuộc họp họp lệ Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 4/5 (bốn phần năm) số thành viên Ban kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, người triệu tập phải triệu tập tiếp

cuộc họp Ban kiểm soát lần hai trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần họp thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp tiến hành nếu có 3/5 (ba phần năm) số thành viên Ban kiểm soát dự họp. Sau hai lần triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, người triệu tập phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và xem xét các biện pháp giải quyết tiếp theo.

9. Thành viên Ban kiểm soát được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho thành viên Ban kiểm soát khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 9 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp có quyền biểu quyết.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền cho thành viên Ban kiểm soát khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát chấp thuận.

Điều 21. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát

1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề quy định tại Khoản 4 Điều 16 Quy chế này được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

3. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được trên 50% (năm mươi phần trăm) số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết chấp thuận tại cuộc họp hợp lệ. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt), hoặc thành viên Ban kiểm soát được giao tạm thời phụ trách công việc Trưởng Ban kiểm soát (trường hợp khuyết thiếu Trưởng Ban kiểm soát).

4. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường nếu:

a. Được sự nhất trí bằng văn bản với tỷ lệ chấp thuận đáp ứng theo quy định tại Khoản 3 Điều này;

b. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban kiểm soát.

Điều 22. Biên bản họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi bằng biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả thành viên Ban kiểm soát tham dự họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm ghi chép và lập biên bản cuộc họp Ban kiểm soát và ký tên vào biên bản.

2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và Biên bản họp đó sẽ được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản họp trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi Biên bản.

3. Các thành viên Ban kiểm soát tham gia dự họp phải ký tên vào biên bản họp, các thành viên Ban kiểm soát được quyền ghi nhận, bảo lưu ý kiến, lý do đối với các vấn đề chưa đồng thuận tại biên bản họp.

4. Biên bản họp Ban kiểm soát phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở của KienlongBank.

5. Chủ tọa, Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Ban kiểm soát.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản

1. Trưởng Ban kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản và chỉ định thư ký cuộc họp.

2. Thư ký cuộc họp chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của KienlongBank;

- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Ban kiểm soát;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến;
- e. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về KienlongBank;
- g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.

4. Thư ký cuộc họp kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của KienlongBank;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
- c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Ban kiểm soát đã tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến với từng vấn đề được xin ý kiến;
- e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

5. Theo thời hạn lấy ý kiến, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm trả lời ý kiến của mình, ký tên xác nhận và gửi về Thư ký cuộc họp hoặc qua E-mail cho Thư ký cuộc họp theo đúng thời hạn quy định. Trường hợp phản hồi qua E-mail thì sau đó thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm ký tên vào văn bản xin ý kiến và gửi lại cho Thư ký cuộc họp. Ý kiến xác nhận bằng văn bản không được khác với ý kiến gửi qua E-mail. Quá thời hạn nhận lại ý kiến mà thành viên Ban kiểm soát chưa có ý kiến trả lời thì được hiểu là thành viên Ban kiểm soát không có ý kiến. Vì bất cứ lý do nào, khi thành viên Ban kiểm soát đã phản hồi ý kiến qua E-mail nhưng không gửi lại ý kiến bằng văn bản cho Thư ký cuộc họp thì ý kiến phản hồi qua E-mail vẫn có hiệu lực.

6. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm đưa ra ý kiến biểu quyết thông qua việc lựa chọn một trong ba ý kiến tại văn bản lấy ý kiến: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Những ý kiến bổ sung chỉ có tính tham khảo, Thư ký cuộc họp có trách nhiệm báo cáo về ý kiến này và Trưởng Ban kiểm soát (hoặc thành viên được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền) có quyền quyết định nên đưa hay không nên đưa vào Biên bản họp Ban kiểm soát.

7. Thư ký cuộc họp lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản

kiểm phiếu; Liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Ban kiểm soát thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn bản nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

10. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban kiểm soát.

Chương V

CHƯƠNG TRÌNH, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN, BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 24. Chương trình công tác của Ban kiểm soát

1. Căn cứ mục tiêu chung, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển hàng năm và trong từng giai đoạn của KienlongBank, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, nhiệm vụ của từng thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát phê duyệt Chương trình công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm của Ban kiểm soát và theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác của Ban kiểm soát theo định kỳ và báo cáo tại kỳ họp thường kỳ theo quy định.

2. Căn cứ Chương trình công tác chung của Ban kiểm soát và nhiệm vụ đã được Trưởng Ban kiểm soát phân công, từng thành viên Ban kiểm soát chủ động thực hiện Chương trình công tác của mình.

Điều 25. Điều kiện làm việc của thành viên Ban kiểm soát

Điều kiện làm việc, chế độ công vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ KienlongBank và các văn bản Pháp luật, nội bộ có liên quan.

Điều 26. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, cá nhân chuyên trách. Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban. Trưởng Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức, phân công các thành viên phụ trách theo mảng công việc. Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Ban kiểm soát lập chương trình công tác Quý, 06 (sáu) tháng, năm, phân công trách nhiệm các thành viên phụ trách từng công việc theo chương trình để thực hiện các nhiệm vụ quy định theo Điều lệ KienlongBank.

4. Các kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông phải được đưa ra thảo luận tập thể trong các cuộc họp của Ban kiểm soát. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có ý kiến khác với kết luận của Trưởng Ban kiểm soát, thành viên đó có quyền bảo lưu ý kiến cá nhân và Trưởng Ban kiểm soát phải ghi ý kiến bảo lưu này vào biên bản.

5. Các thành viên có ý kiến đối với báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo thẩm định tài chính 06 (sáu) tháng, báo cáo của Ban kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 27. Quyền được cung cấp thông tin

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b. Nghị quyết/quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do KienlongBank phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của KienlongBank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của KienlongBank làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của KienlongBank theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

4. Nếu một thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo cách thức phù hợp với nhiệm vụ kiểm soát (từ nguồn khác Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát), thành viên này phải thông báo với Trưởng Ban kiểm soát ngay khi có thể và Trưởng Ban kiểm soát sẽ thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát có liên quan.

Điều 28. Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban kiểm soát xử lý mọi thông tin tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền thành viên Ban kiểm soát với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của KienlongBank và Pháp luật.

2. Các thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của KienlongBank, hoặc các thông tin mà KienlongBank chưa công bố ra bên ngoài.

3. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ.

4. Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ KienlongBank, Quy chế này và quy định có liên quan của Pháp luật.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 29. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước

Ban kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 30. Đối với các cổ đông

1. Ban kiểm soát thực hiện báo cáo cho cổ đông kết quả hoạt động của Ban kiểm soát tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất và triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ KienlongBank; và gửi báo cáo kết quả triển khai công việc theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ KienlongBank.

Điều 31. Đối với Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ KienlongBank, quy định quản trị nội bộ của KienlongBank và các quy định khác có liên quan.

2. Hội đồng quản trị bảo đảm Trưởng Ban kiểm soát được tham dự các cuộc họp thường kỳ hay bất thường của Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Khi nhận được kết quả giám sát, kiểm toán và những đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội đồng quản trị.

4. Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên theo quy định tại Điều lệ KienlongBank. Hội đồng quản trị bảo đảm Ban kiểm soát có đầy đủ thông tin và thời gian cần thiết để thực hiện thẩm định các báo cáo này.

5. Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi Đại hội đồng cổ đông.

Điều 32. Đối với Ban Điều hành

1. Ban Điều hành bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ KienlongBank, quy định nội bộ của KienlongBank và các quy định khác có liên quan.

2. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban Điều hành KienlongBank mời Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát tham dự họp Ban Điều hành hoặc các cuộc họp khác.

3. Ban Điều hành KienlongBank thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban Điều hành KienlongBank thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của KienlongBank theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát.

4. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của KienlongBank, Ban Điều hành KienlongBank cần báo cáo ngay cho Trưởng Ban kiểm soát.

5. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Ban Điều hành thông báo cho Ban kiểm soát những chỉ đạo, ý kiến của mình đối với những vấn đề Ban kiểm soát đã có báo cáo, kiến nghị để Ban kiểm soát theo dõi.

Điều 33. Đối với các Đơn vị trong hệ thống KienlongBank

1. Các Đơn vị trong hệ thống bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

2. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban kiểm soát; Thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát theo quy định.

3. Các đơn vị thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban kiểm soát theo quy định nội bộ của KienlongBank.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 34. Khen thưởng và kỷ luật

1. Thành viên Ban kiểm soát được khen thưởng và kỷ luật theo quy định về khen thưởng và kỷ luật của KienlongBank.
2. Trưởng Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật để Hội đồng quản trị tổng hợp trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
3. Trưởng Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của các cán bộ trực thuộc Ban kiểm soát theo quy định của KienlongBank và quyết định hình thức khen thưởng và kỷ luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.
2. Các thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ, nhân viên KienlongBank và đơn vị trong hệ thống KienlongBank chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.
3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đỗ Thị Tuyết Trinh